

Tưởng Năng Tiến – Trần Danh San



“Phải cho thế hệ sau biết để các em, các cháu có thêm nghị lực, dũng khí đi tiếp con đường chúng ta đi.” Luật sư [Trần Danh San](#) (1937 – 11/11/2013)

Nơi chương 33, trong cuốn Đền Cù I (Trần Đình, Người Việt Books 2014) tôi đọc được câu: “Bị đánh đuổi sau Nhân văn – Giai phẩm, Nguyễn Mạnh Tường đói quá – có lần lả đi ở đường Trần Hưng Đạo...”

Bộ thiệt vậy sao?

Thiệt chứ!

Chính người trong cuộc cũng khẳng định vậy mà:

“Chúng tôi có một con chó do bạn bè cho. Nó rất khôn và chúng tôi yêu nó lắm. Nhưng nó đã già và chúng tôi không còn khả năng mua cho nó thịt và những thức ăn tăng sức, nó không còn sức đứng lên trong chuồng, ngẩng đầu nhìn tất cả chúng tôi, với một ánh mắt tin yêu của loài vật, chắc chắn với những dòng nước mắt và một nỗi buồn sâu thẳm vì đã đến lúc phải rời chủ. Chúng tôi bật khóc khi nó nấc những hơi thở cuối cùng...” (Nguyễn Mạnh Tường, *Un Excommunié – Hanoi, 1954 -1991: Procès d’un intellectuel*. Trans Nguyễn Quốc Vĩ – Kề Bị Mất Phép Thông Công Hà Nội, 1954-1991: Bản Án Cho Một Trí Thức).

Ủa! Sao luật sư ở bên Tây về (với hai cái bằng tiến sỹ lận) mà đói dữ vậy cà?

Theo nhiều người thì vì Nguyễn Mạnh Tường có “dây dưa” với nhóm Nhân Văn nên bị trừng trị. Cũng không ít kẻ nghĩ rằng ông bị chế độ hiện hành “chôn sống” vì đã trót đại lên tiếng (“Qua Những Sai Lầm Trong Cải Cách Ruộng Đất – Xây Dựng Quan Điểm Lãnh Đạo”) trong một phiên họp của Mặt Trận Tổ Quốc, vào hôm 30 Tháng Mười, 1956.

Thực ra, số phận của Nguyễn Mạnh Tường (nói riêng) và đám luật sư miền Bắc (nói chung) đã được “an bài” trước đó:

“Ngày 17-11-1950, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 158-SL, quyết định việc bổ sung cán bộ công nông vào ngạch thẩm phán và thăng bổ các thẩm phán toà án nhân dân huyện lên toà án nhân dân tỉnh... Từ đây, theo ông Vũ Đình Hòe : ‘các thẩm phán huyện, đa số là đảng viên cộng sản, chỉ qua lớp chính trị và nghiệp vụ’. Quan điểm lựa chọn thẩm phán chủ yếu ‘đứng trên lập trường nhân dân’ của Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng lâu dài đến nền tư pháp Việt Nam.” (Huy Đức. *Bên Thắng Cuộc*, tập II. OsinBook, USA: 2012).

Muốn biết cái nền *tư pháp công nông hóa* của bác Hồ “ảnh hưởng lâu dài” ra sao, xin xem qua dáng điệu và cử chỉ của một vị thầy cãi (được “mời bào chữa” cho ông Hoàng Minh Chính) sau khi nhân vật này bị bắt lại, vào năm 1996:

“Hôm xử Chính tôi không ra đứng ở cổng toà mà đến Hồng Ngọc tối trước. Đang trò chuyện thì ông luật sư K. gia đình mời bào chữa cho Chính đi vào. Một cái bóng lúp xúp. Cụp vai, cúi đầu thì thảo dăm ba câu, cái dáng sợ bị nghe trộm, nhòm trộm. Tuy nhón nhác nhưng ông trung thực, trước sau chỉ khe khẽ chối (nhưng lại gắt): Tôi không cãi được... ý gia đình như thế thì không cãi được đâu.

Hà, con gái cả Chính kêu lên: Thế thì im hả bác? Lúng túng giây lát ông luật sư lại gắt giọng nhưng vẫn thì thảo: Không cãi được mà. Tôi hỏi thế nghĩa là gia đình nhận tội thì cãi được? Ông nói: Đã nhận thì cần gì cãi. Rồi lúp xúp đi ra. Ông biết trong bóng tối quanh đây đầy những con mắt lúc này đang theo dõi chặt. Rồi máy ghi âm. Có khi chụp ảnh nữa. Qua tư thế ọp ẹp, ông cố để lộ rõ ông đầu hàng Nhà nước.” (T. Đĩnh, s.d.d., tập II, chương 27).

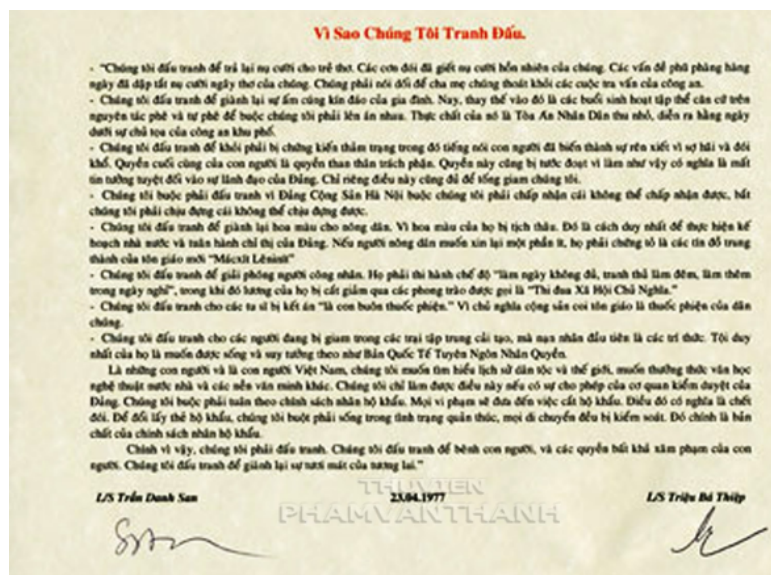
Giới luật sư ở miền Nam thì không thế: không “nhón nhác,” không “lúp xúp,” không “cụp vai,” không “thì thảo” gì sất. Đã thế, họ còn nói rất to (“bằng loa phóng thanh”) cho cả bàn dân thiên hạ nghe luôn:

*Sau sự kiện giới trí thức Tiệp Khắc ban hành Hiến Chương 77 chống lại nhà cầm quyền Cộng Sản Tiệp Khắc, tại Sài Gòn, trong vòng đại lửa của chế độ mới, hai Luật Sư Trần Danh San và Triệu Bá Thiệp không thể im lặng. Cả hai đồng hoàn thành văn bản “**Tuyên Ngôn Nhân Quyền Của Những Người Việt Nam Khốn Cùng**”.*

Hai anh và nhóm trí thức bất khuất gồm hơn mười luật sư, giáo sư, kỹ sư trước 1975 hành nghề tại Huế và Sài Gòn đã hẹn nhau chia làm hai ngã tiến theo hai đường tập trung trước Nhà Thờ Đức Bà vào chiều ngày 23 Tháng 4, 1977. Trần Danh San dùng cái loa phóng thanh qua một máy ghi âm nhỏ đọc lên bản ‘Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Những Người Việt Nam Khốn Cùng’ đến cùng đồng bào Sài Gòn, cũng của miền Nam lẫn miền Bắc đang mong chờ lần phục sinh từ bãi lầy cộng sản...

Trong trại giam Phan Đăng Lưu anh nhận đòn tứ trụ với sức chịu đựng tưởng chừng như không thực: Với thân hình cao không quá “một thước-sáu” nhận đòn đánh hội đồng từ bốn tên lực lưỡng chuyên nghiệp tra khảo người.

Sau những trận đòn chàm tới điểm chết, sau những tháng kiên giam nơi hầm tối của anh, viên cán bộ trưởng trại Phan Đăng Lưu có câu hỏi: Anh có ngừng chống đối không? Trần Danh San trả lời chắc chắn: Chống đối là điều tất nhiên! Câu trả lời được nhiều bạn tù nơi Phan Đăng Lưu năm ấy hiện nay đang cư trú tại vùng Nam Cali nghe rõ. (Phan Nhật Nam. “Trần Danh San, Tiếng Hò Khoan Đã Tắt”).



Nguồn phóng ảnh: pham-v-thanh.blogspot

Chưa hết đâu!

Sau đó, khi ở A20 – nơi còn được A-20 Nguyễn Chí Thiệp mệnh danh là *Trại Kiên Giam* – Trần Danh San còn tham gia vào việc làm báo chui (*underground press*) nữa chứ:

“Anh đã chấp nhận đánh đu với tử thần để vừa cung cấp cho mọi người những thông tin cập nhật, những bài viết giúp họ mở mang kiến thức, kiên định lập trường, vừa giữ vai trò điều hợp một số hoạt động đấu tranh ở trong trại.

Sau khi Vũ Văn Ánh bị cùm trong xà lim rồi bị tuyên phạt ‘biệt giam vô thời hạn’, tôi được chỉ định làm ‘thư ký tòa soạn’ cho tờ báo. Nhiệm vụ của tôi là tuyển chọn bài, sửa chữa chút đỉnh chính tả, văn phạm rồi giao cho Hải Bầu, Ngọc Đen lên khuôn; sau đó tôi kiểm soát lại lần cuối và phát hành.

Trần Danh San kín đáo giao cho tôi một bài viết rất hay: *Vì Sao Chúng Ta Tranh Đấu*. Tôi đã giao cho Hải Bầu, Ngọc Đen đăng trong Hợp Đoàn số 4. Bài viết được nhiều anh em tù, đặc biệt là những anh em tù chính trị có án, ưa thích.” (Phạm Đức Nhì. “Nén Nhang Cho Một Anh Hùng”).

Đến tờ Hợp Đoàn số 5 thì cả đám lần lượt ... vô cùm. Riêng Vũ Ánh, Trần Danh San, Nguyễn Chí Thiệp thì bị cùm hơi lâu khiến A-20 Nguyễn Thanh Khiết đâm ra sốt ruột và xót ruột:

Sáu năm biệt giam
ba muống nước, ba muống cơm
chưa lần lung lay ý chí
một đời anh - một đời sĩ khí
bước thấp, bước cao cần nhọc mà đi
ngọn bút hiên ngang
thay lần tên mũi đạn
giữa trại thù nét mực chưa phai

Dù thế, dù “sáu năm biệt giam/ ba muống nước/ ba muống cơm” nhưng Trần Danh San vẫn không hề nao núng:

“Tôi nhớ trại trưởng phân trại E của A-20, Lê Đồng Vũ mà chúng ta gọi là Tư Nhừ vì hắn mang lon thiếu tá công an, giọng lúc nào cũng nhừa nhựa như thẳng say rượu, không biết nó sẽ rút cây K-54 ra bắn mình lúc nào, hỏi khích...: ‘Thế nào, anh San còn bẻ gãy chống trời nữa không’. Trần Danh San đáp tỉnh bơ: ‘Tất nhiên, cán bộ.’ Câu chuyện về bạn có thể viết được một cuốn tiểu sử rất dày về đời tư, đời công và đời tù của một nhà tranh đấu.” (Vũ Ánh. “Bài Điếu Văn Cho Trần Danh San Một A-20 Vừa Ra Đi Vĩnh Viễn”).

Sao Trần Danh San lại quyết liệt và ngang tàng đến thế?

Câu trả lời có thể tìm được qua câu tâm sự của chính ông với một người bạn đồng tù: “Phải cho thế hệ sau biết để các em, các cháu có thêm nghị lực, dũng khí đi tiếp con đường chúng ta đi.”

Với ít nhiều chủ quan, tôi tin rằng không ít quý vị luật sư của thế hệ đến sau (Đặng Đình Bách, Nguyễn Văn Đài, Lê Công Định, Võ An Đôn, Lê Trần Luật, Lê Thị Công Nhân, Lê Quốc Quân, Nguyễn Bắc Truyển ...) đều đã được thừa hưởng cái “dũng khí” từ những người đi trước như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Danh San...